TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Anh T**; sinh năm: 1983; trú tại: Flet Street, Lowell, USA (Hoa Kỳ).

Bị đơn: Chị **Trịnh Thị Hải Y**; sinh năm: 1990; nơi trú tại: Ấp A, xã A1, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T và chị Trịnh Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trịnh Thị Hải Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Duy T, sinh ngày 08-8-2016.

Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Duy T 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi Nguyễn Duy T đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số: 0000525 ngày 20-4-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND huyện Tr
(nơi cấp GCNKH);
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn